

Số: 57 /TB - UBND

Phước Thắng, ngày 11 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục 51 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và Danh mục 57 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi thực hiện của cấp xã trên địa bàn xã Phước Thắng

Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23/09/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục 792 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/09/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định;

Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng công khai Danh mục 51 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và Danh mục 57 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi thực hiện của cấp xã tại địa chỉ: <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn>.

(có Danh mục kèm theo).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp vướng mắc hoặc cần hỗ trợ, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Phước Thắng hoặc liên hệ trực tiếp ông Đặng Tuấn Toàn - Công chức Văn phòng - Thống kê xã (**Cán bộ đầu mối của xã**) qua số điện thoại 0977444749 để được giải thích, hướng dẫn chi tiết.

* **Lưu ý:** Đối với các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã chỉ tiếp nhận hồ sơ được nộp trực tuyến (kể cả thanh toán trực tuyến).

Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng thông báo để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - TT HĐND xã (b/cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Đài Truyền thanh xã (đưa tin);
- Trang Thông tin điện tử xã;
- BP Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Công

Phụ lục 01
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN CỦA CẤP XÃ
(Kèm theo Thông báo số 57 /TB - UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phước Thắng)

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
I	LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG	
01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206
II	LĨNH VỰC NGÀNH NỘI VỤ	
01	Thủ tục hành chính thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	2.000465
III	LĨNH VỰC NGÀNH TÀI CHÍNH	
01	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412
IV	LĨNH VỰC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
01	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485
02	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492
03	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443
V	LĨNH VỰC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI	
01	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2.001659
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.003930
03	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002
04	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088
05	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
VI	LĨNH VỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
01	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.008838
02	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621
03	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163
VII	LĨNH VỰC NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
01	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661
02	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944
03	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653
04	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699
05	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941
06	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2.000286
07	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944
08	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946
09	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941
10	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947
11	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776
12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606
13	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
14	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608
15	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609
VIII	LĨNH VỰC NGÀNH TƯ PHÁP	
01	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022
02	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.003583
03	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746
04	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419
05	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1.000593
06	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689
07	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656
08	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894
09	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193
10	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772
11	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845
12	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884
14	Đăng ký lại khai tử	1.005461
15	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837
16	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986
17	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023
IX	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO	

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
01	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901
X	LĨNH VỰC NGÀNH XÂY DỰNG	
01	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình	1.009349
02	Gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường (cấp xã)	1.009350
XI	LĨNH VỰC NGÀNH Y TẾ	
01	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	2.001088
02	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	1.002192
	TỔNG CỘNG: 51 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

Phụ lục 02
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH CỦA CẤP XÃ
(Kèm theo Thông báo số 57 /TB - UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phước Thắng)

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
I	LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG	
01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000184
II	LĨNH VỰC NGÀNH NỘI VỤ	
01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337
02	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000305
03	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	1.000748
04	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	1.000775
05	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2.000346
06	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078
07	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055
08	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028
09	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167
11	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156
12	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109
13	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098
14	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
15	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090
III	LĨNH VỰC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
01	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810
02	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441
IV	LĨNH VỰC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI	
01	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040
V	LĨNH VỰC NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
01	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228
02	Thông báo thành lập tổ hợp tác	2.002226
03	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	2.002227
VI	LĨNH VỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1.003596
02	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004
03	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091
04	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092
05	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161
06	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162
07	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440
08	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
VII	LĨNH VỰC NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736
02	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603
VIII	LĨNH VỰC NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
01	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1.001758
02	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753
03	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731
04	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739
05	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744
06	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355
07	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751
08	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132
IX	LĨNH VỰC NGÀNH TƯ PHÁP	
01	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908
02	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080
03	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	1.002211
04	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457
05	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873
06	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2.000635
07	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
08	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815
09	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000979
10	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930
11	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	2.000950
X	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO	
01	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	1.001120
02	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794
03	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1.000954
04	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622
05	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902
06	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	1.008903
	TỔNG CỘNG: 57 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

---//---